

PHÒNG GD&ĐT ...

TRƯỜNG THCS ...

(Đề gồm 2 trang)

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

NĂM HỌC 2023 – 2024

Môn : Ngữ văn Lớp: 6

Thời gian làm bài: 90 phút

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**Đọc văn bản sau:**

Một con quạ đang khát nước. Nó bay rất lâu để tìm nước nhưng chẳng thấy một giọt nước nào. Mệt quá, nó đậu xuống cành cây nghỉ. Nó đứng nhìn quanh và bỗng thấy một cái bình ở dưới một gốc cây.

Khi tới gần, nó mới phát hiện ra rằng cái bình có chứa rất ít nước, và nó không thể chạm mỏ đến gần đáy mà uống được. Nó thử đủ cách để thò mỏ được đến mặt nước, nhưng mọi cố gắng của nó đều thất bại.

Nhìn chung quanh, quạ thấy những viên sỏi nhỏ nằm lay lắt gần đáy. Lập tức, nó dùng mỏ gấp một viên sỏi thả vào bình. Cứ như vậy, nó gấp những viên sỏi khác và tiếp tục thả vào bình.

Chẳng bao lâu, nước đã dâng lên đến miệng bình. Giờ thì nó có thể thò mỏ vào để uống nước. Quạ rất vui sướng khi nhìn thấy công sức của mình đã có kết quả. Quạ uống thỏa thích những giọt nước mát ngọt rồi bay lên cây nghỉ ngơi.

(Con quạ thông minh – Kho tàng truyện dân gian Việt Nam).

Lựa chọn đáp án đúng:**Câu 1.** Truyện *Con quạ thông minh* được kể theo ngôi thứ mấy?

- A. Ngôi thứ nhất số ít B. Ngôi thứ nhất số nhiều
C. Ngôi thứ hai D. Ngôi thứ ba.

Câu 2. Truyện *Con quạ thông minh* sử dụng phương thức biểu đạt nào?

- a. Biểu cảm c. Tự sự
b. Nghị luận d. Thuyết minh

Câu 3. Câu chuyện *Con quạ thông minh* được kể bằng lời của nhân vật nào?

- A. Lời của con quạ. B. Lời của người kể chuyện.
C. Lời kể của người giấu mặt. D. Lời của nhân vật tôi.

Câu 4. Các cụm từ “ một cái bình, những viên sỏi, những giọt nước” thuộc cụm từ gì?

- A. Cụm động từ.
B. Cụm tính từ.
C. Cụm danh từ.
D. Cụm chủ - vị.

Câu 5. Con quạ có được những dòng nước trong lành là nhờ vào những phẩm chất nào?

- A. Thông minh, mưu trí, cần cù, siêng năng.
- B. Ngoan ngoãn, hiếu thảo, cần cù, chăm chỉ.
- C. Thông minh, mưu trí, ỷ lại, tự mãn.
- D. Tự cao tự đại, siêng năng, dũng cảm.

Câu 6. Thành ngữ nào sau đây diễn tả đúng công việc quạ gặp những viên sỏi vào bình có được nước uống?

- A. Tham thì thâm.
- B. Có công mài sắt, có ngày nên kim.
- C. Ngậm đắng nuốt cay.
- D. Một miếng khi đói bằng một gói khi no.

Câu 7. Nhận xét nào sau đây đúng với nội dung truyện ***Con quạ thông minh***?

- A. Khẳng định sức mạnh của tinh thần đoàn kết giúp con quạ chiến thắng.
- B. Ca ngợi sự gan dạ dũng cảm của con quạ đã giành chiến thắng.
- C. Con quạ tự mãn về sự thông minh của nó khi nó tìm được nước uống trong bình.
- D. Kể về trí thông minh và sự kiên trì, nhẫn nại của con quạ khi tìm nước uống.

Câu 8. Dòng nào sau đây nói đúng về bài học rút ra từ câu chuyện ***Con quạ thông minh***?

- A. Có cố gắng quyết tâm sẽ chiến thắng.
- B. Khi gặp khó khăn hoạn nạn hãy dùng trí thông minh và sự cố gắng nỗ lực của bản thân. Kiên trì để đem đến thành công.
- C. Ca ngợi con quạ khôn ngoan đã tìm ra dòng nước uống..
- D. Khi gặp khó khăn buông xuôi, chán nản vì sợ không đem đến thành công..

Thực hiện yêu cầu:

Câu 9. Rút ra bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc truyện. Vì sao em chọn bài học ấy?

Câu 10. Nêu suy nghĩ của em về việc con quạ tìm được dòng nước trong lành để uống.

II. VIẾT (4.0 điểm)

Kể lại một truyện truyền thuyết mà em yêu thích bằng lời văn của em.

PHÒNG GD&ĐT ...

TRƯỜNG THCS ...

HƯỚNG DẪN CHẤM

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

NĂM HỌC 2023– 2024

Môn: Ngữ văn Lớp: 6

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	D	0,5
	2	C	0,5
	3	B	0,5
	4	C	0,5
	5	A	0,5
	6	B	0,5
	7	D	0,5
	8	B	0,5
	9	<p>- HS nêu được cụ thể bài học (bài học cần hướng vào trọng tâm yêu cầu đề, đảm bảo chuẩn mực về đạo đức, pháp luật...)</p> <p>- Giải thích được lí do em lựa chọn bài học ấy.</p> <p>Gợi ý: Bài học tâm đắc: Bên cạnh sự thông minh thì cần có Sự kiên trì ,nỗ lực mới đạt kết quả tốt.</p> <p>Vì:</p> <p>+Kiên trì,nỗ lực là phẩm chất cần tốt đẹp cần có của mỗi người.</p> <p>+Cuộc sống không phải lúc nào cũng suôn sẻ, luôn có những khó khăn.Con người cần có lòng kiên trì,nỗ lực vượt qua khó khăn để thành công</p> <p>+Người kiên trì,nỗ lực luôn được mọi ng yêu mến.</p>	1,0
	10	- Hs nêu suy nghĩ của bản thân về việc qua tìm được dòng nước trong lành nhờ trí thông minh, biết vượt lên hoàn cảnh và lòng kiên trì nhẫn nại .	1,0

		Gợi ý: Trong câu chuyện mực nước thấp mà cổ bình lại cao làm quạ k uống đc. Quạ đã rất thông minh, kiên trì nhất những hòn sỏi bỏ vào bình làm mực nước dâng cao vào nó đã uống đc. Hđ của quạ gọi cho ta bài học về trí thông minh, kiên trì trc khó khăn trong cs.	
II		VIẾT	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự.	0,25
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề. - Kể một truyện truyền thuyết bằng lời văn của em - Ngôi kể thứ 3	0,25
		c. Đảm bảo cấu trúc của bài văn kể chuyện - Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài. - Cụ thể: Mở bài: Giới thiệu câu chuyện mình định kể Thân bài: Kể diễn biến của câu chuyện • Sự việc 1: • Sự việc 2: • Sự việc 3: Kết bài: Kết thúc câu chuyện và bài học được rút từ câu chuyện	
		d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,5
		e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.	0,5

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN NGỮ VĂN 6

T T	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng g % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNK Q	T L	TNKQ	T L	TNKQ	T L	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	Truyện dân gian	3	0	5	0	0	2	0		60
		Văn bản nghị luận	3	0	5	0	0	2	0		60

2	Viết	<p><i>-Viết bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích bằng lời văn của em.</i></p> <p><i>-Nhập vai một nhân vật kể lại một truyện cổ tích.</i></p> <p><i>-Nhập vai nhân vật kể lại một đoạn truyện cổ tích</i></p>	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng			15	5	25	15	0	30	0	10	100
Tỉ lệ %			20%		40%		30%		10%		
Tỉ lệ chung			60%				40%				

* **Ghi chú:** Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm.

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức / Kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận Dụng	Vận dụng cao
I	ĐỌC HIỂU	1. Truyện dân gian (truyền thuyết, cổ tích).	Nhận biết: - Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, phương thức biểu đạt, lời người kể chuyện và lời nhân vật.	3 TN	4 TN 1 TL	2 TL	

		<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba. - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu trong văn bản. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tóm tắt được cốt truyện. - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua ngoại hình, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật. - Nêu được chủ đề, nội dung của văn bản. - Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ văn bản gợi ra. - Trình bày được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản. 				
	2. Văn nghị luận	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản. - Nhận biết được đặc điểm nổi bật 	3 TN	4 TN 1 TL	2 TL	

			<p>của văn bản nghị luận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tóm tắt được các nội dung chính trong một văn bản nghị luận có nhiều đoạn. - Chỉ ra được mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng. - Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, nghĩa của yếu tố Hán Việt thông dụng; các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rút ra được những bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ nội dung văn bản. - Thể hiện được sự đồng tình / không đồng tình/ đồng tình một phần với những vấn đề được đặt ra trong văn bản. 				
II	VIẾT	<p><i>-Kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích bằng lời văn của em.</i></p> <p><i>-Nhập vai một nhân</i></p>	<p>Nhận biết:</p> <p>Thông hiểu:</p> <p>Vận dụng:</p> <p>Vận dụng cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Viết được bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích. Có thể sử dụng ngôi thứ nhất hoặc ngôi thứ ba, kể bằng ngôn ngữ của mình trên cơ sở tôn trọng cốt truyện của dân gian. -Chọn nhân vật trong câu chuyện 	1*	1*	1*	1TL*

		<i>vật kể lại một truyện cổ tích.</i> <i>-Nhập vai nhân vật kể lại một đoạn truyện cổ tích</i>	đề kể lại truyện ở ngôi thứ nhất. Chọn nhân vật trong câu chuyện để kể lại một đoạn truyện ở ngôi thứ nhất.				
Tổng				3 TN	4 TN 1 TL	2 TL	1 TL*
Tỉ lệ %				20%	40%	30%	10%
Tỉ lệ chung				60%	40%		

- **Ghi chú:** Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm.